TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 761/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 13/12/2022
V/v: Tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Lệ Uyên.

Bà Lưu Thị Thủy Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2022/TLPT-HNGĐ ngày 05/10/2022 về việc "Tranh chấp về ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 335/2022/HNGĐ-ST ngày 14/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5439/2022/QĐ-PT ngày 01/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15405/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 29/11/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Chí N, sinh năm 1975 (có mặt)
Thường trú: X1, phường P1, Quận Q2, TP. Hồ Chí Minh.
Địa chỉ: X2, phường P2, Quận Q1, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Như C, sinh năm 1978 (có mặt)
Thường trú: X1, phường P1, Quận Q2, TP. Hồ Chí Minh.
Địa chỉ: X2, phường P2, Quận Q1, TP. Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Ông Ngô Chí N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2021 và các bản tự khai, nguyên đơn - ông Ngô Chí N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà C tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số X3-KH quyển số X4-2009 do Ủy ban nhân dân phường P1, Quận Q2 cấp ngày 02/4/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do có nhiều bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống, tính tình không dung hợp được, thường xuyên cãi nhau về vấn đề làm ăn. Vào tháng 11/2019 do bà C nhiều lần rọi đèn xe qua nhà đối diện để hàng xóm mắng vốn phàn nàn, ông nhắc nhở nhưng bà C vẫn tiếp tục rọi đèn xe, nên ông tức giận có đánh bà C. Càng ngày mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, đến tháng 01/2021 ông thuê nhà làm kho sống riêng và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên ông yêu cầu ly hôn với bà C.

Về con chung: Quá trình chung sống có hai con chung tên là Ngô Huỳnh Yến N, sinh ngày 15/01/2010 và Ngô Huỳnh Phương U, sinh ngày 10/7/2011. Ông yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi hai con vì ông có thu nhập khoảng 25.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở ổn định tại số X2, phường P2, Quận Q1 của người anh ủy quyền cho ông quản lý sử dụng, ông có thời gian để lo cho hai con về học tập, vui chơi, giải trí và có chị gái phụ giúp chăm con cho ông; chi tiêu hàng tháng của con là 5.000.000 đồng/tháng/trẻ. Trước đây bà C là người chăm sóc cho hai con, nhưng nay ông không yên tâm khi giao con cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn vì bà C không có việc làm, không có chỗ ở. Trong trường hợp giao hai con chung cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng thì ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại các bản tự khai, bị đơn - bà Huỳnh Thị Như C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông N kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số X3-KH quyển số X4-2009 do Ủy ban nhân dân phường P1, Quận Q2 cấp ngày 02/4/2009. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2019 bà biết được ông N có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, từ khi đó ông N thường chửi mắng và đánh bà. Vào tháng 11/2019 ông N nghe lời của người phụ nữ này về đánh bà, nên bà báo Công an phường P2, Quận Q1, sau đó đã hòa giải hai bên và không có xử phạt. Bà nhận thấy ông N đã không còn tình cảm và cương quyết xin y hôn, nên bà đồng ý ly hôn với ông N.

Về con chung: Quá trình chung sống có hai con chung tên là Ngô Huỳnh Yến N, sinh ngày 15/01/2010 và Ngô Huỳnh Phương U, sinh ngày 10/7/2011. Bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con vì trong cuộc

sống hàng ngày bà là người trực tiếp chăm sóc, lo cho hai con ăn uống sinh hoạt học tập. Hiện nay chi tiêu hàng tháng của con là 5.000.000 đồng/tháng/trẻ, nên bà yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi hai con là 5.000.000 đồng/tháng (mỗi trẻ là 2.500.000 đồng/tháng) vào ngày đầu tháng sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 335/2022/HNGĐ-ST ngày 14/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

"…Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Ngô Chí N được ly hôn bà Huỳnh Thị Như C.

2. Về con chung:

Ông Ngô Chí N và bà Huỳnh Thị Như C có 02 (hai) con chung tên là Ngô Huỳnh Yến N (nữ) - sinh ngày 15/01/2010 và Ngô Huỳnh Phương U (nữ) - sinh ngày 10/7/2011.

Giao cả 02 (hai) trẻ Ngô Huỳnh Yến N (nữ) - sinh ngày 15/01/2010 và Ngô Huỳnh Phương U (nữ) - sinh ngày 10/7/2011 cho bà Huỳnh Thị Như C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Ngô Chí N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng (mỗi trẻ là 2.500.000 đồng/tháng) vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7/2022 cho đến khi 2 trẻ lần lượt thành niên.

Ông Ngô Chí N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị Như C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng ông Ngô Chí N còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung:

Ông Ngô Chí N và bà Huỳnh Thị Như C tự thỏa thuận, không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Ngô Chí N và bà Huỳnh Thị Như C khai không có nợ chung…"

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Ngày 16/6/2022, ông Ngô Chí N kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Giao cả hai trẻ Ngô Huỳnh Yến N và Ngô Huỳnh Phương U cho ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

** Nguyên đơn - ông Ngô Chí N trình bày:* Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu bà C phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu bà C là người trực tiếp nuôi con thì ông chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng như bản án sơ thẩm đã tuyên.

** Bị đơn - bà Huỳnh Thị Như C trình bày:* Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về thời hạn kháng cáo: Kháng cáo của ông N làm đúng thời hạn luật định.
- Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì hai trẻ Ngô Huỳnh Yến N và Ngô Huỳnh Phương U là con của ông N và bà C. Xét thấy, ông N và bà C đều xác nhận từ khi hai trẻ còn nhỏ cho đến khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đều do bà C trực tiếp chăm sóc hai trẻ nhiều hơn, hiện nay hai trẻ đang sống cùng với mẹ và phát triển tốt. Bên cạnh đó hai trẻ đều là nữ, có nguyện vọng được sống chung với mẹ, do đó để ổn định cuộc sống, thuận lợi về việc phát triển tâm sinh lý của hai trẻ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định giao hai trẻ cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, ông N cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật. ông N kháng cáo cho rằng không an tâm giao cả hai con cho bà C vì bà C không đủ điều kiện vật chất và chỗ ở ổn định để lo cho các con, nhưng về vật chất thì ông N có thể ấp dưỡng nhiều hơn cho các con, hiện nay bà C đã có việc làm, đang cùng hai con sinh sống ổn định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.
- Về án phí dân sự phúc thẩm: ông N phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Ngô Chí N làm trong thời hạn luật định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số X3-KH quyển số X4-2009 do Ủy ban nhân dân phường P1, Quận Q2 cấp ngày 02/4/2009 thì ông N và bà C kết hôn hợp pháp. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông N giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và bà C đã đồng ý ly hôn, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông N về việc xin ly hôn với bà C là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về việc nuôi con: Căn cứ Bản sao Giấy khai sinh số 22-KS, quyển số 01-2010 ngày 28/01/2010 và Giấy khai sinh số 97-2011, quyển số 01-2011 ngày 20/7/2011 do Ủy ban nhân dân phường P1, Quận Q2 cấp thì trẻ Ngô Huỳnh Yến N, sinh ngày 15/01/2010 và Ngô Huỳnh Phương U, sinh ngày 10/7/2011 là con của ông Ngô Chí N và bà Huỳnh Thị Như C.

Xét thấy, từ khi trẻ Nhi và trẻ Uyên được sinh ra thì ông N và bà C cùng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, nhưng từ khi hai bên xảy ra mâu thuẫn thì hai trẻ do bà C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nhiều hơn, hai trẻ đang học tập và phát triển tốt. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của ông N và bà C đều xuất phát từ tình thương và trách nhiệm đối với con. Tuy nhiên, hai trẻ đều là nữ đang ở giai đoạn phát triển, hai trẻ có nguyện vọng được ở với mẹ, nên việc tiếp tục được cùng chung sống với mẹ sẽ tạo sự ổn định trong cuộc sống, thuận lợi trong việc phát triển tâm sinh lý, nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định giao hai trẻ cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng pháp luật.

ông N kháng cáo cho rằng không an tâm giao cả hai con cho bà C vì bà C không đủ điều kiện vật chất và chỗ ở ổn định để lo cho các con, nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Tại phiên tòa phúc thẩm ông N và bà C đều thừa nhận bà C đã có việc làm và đang cùng các con sinh sống ổn định tại địa chỉ số X1, phường P1, Quận Q2, TP. Hồ Chí Minh. Mặt khác, về điều kiện vật chất thì ông N có thể cấp dưỡng nhiều hơn cho các con. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông N.

Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông N trình bày nếu bà C được trực tiếp nuôi hai con thì ông đồng ý với mức cấp dưỡng là 5.000.000 đồng/tháng (mỗi trẻ là 2.500.000 đồng/tháng) như bản án sơ thẩm đã quyết định.

[2.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

Từ những nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên ông Ngô Chí N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

1. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 335/2022/HNGĐ-ST ngày 14/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Chí N được ly hôn bà Huỳnh Thị Như C.

- Về con chung: Ông Ngô Chí N và bà Huỳnh Thị Như C có 02 (hai) con chung tên là Ngô Huỳnh Yến N (nữ) - sinh ngày 15/01/2010 và Ngô Huỳnh Phương U (nữ) - sinh ngày 10/7/2011.

Giao cả 02 (hai) trẻ Ngô Huỳnh Yến N (nữ) - sinh ngày 15/01/2010 và Ngô Huỳnh Phương U (nữ) - sinh ngày 10/7/2011 cho bà Huỳnh Thị Như C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Ngô Chí N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng (mỗi trẻ là 2.500.000 đồng/tháng) vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7/2022 cho đến khi 02 trẻ lần lượt thành niên.

Ông Ngô Chí N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị Như C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng ông Ngô Chí N còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Ông Ngô Chí N và bà Huỳnh Thị Như C tự thỏa thuận, không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Ngô Chí N và bà Huỳnh Thị Như C khai không có nợ chung.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Ngô Chí N phải chịu án phí về yêu cầu ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số X5 , ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Ngô Chí N đã nộp đủ án phí đối với yêu cầu ly hôn.

- Án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Ngô Chí N phải chịu.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Ngô Chí N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012279 ngày 24/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Ngô Chí N đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND Quận Q1;
- VKSND Quận Q1;
- Chi Cục THADS Quận Q1;
- Các đương sự;
- Lưu: TGĐ, hồ sơ, (25).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thanh Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lưu Thị Thủy Tiên	**Trần Thị Lệ Uyên**	**Quách Thanh Bình**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lưu Thị Thủy Tiên	**Đoàn Thị Trang**	**Quách Thanh Bình**